

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

Số: **4029**/TCHQ-TXNK

V/v phân loại máy chính và miễn thuế

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày **2** tháng **9** năm **2022**

Kính gửi: Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam.

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 993/HQQNa-KTSTQ ngày 05/9/2022 của Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam về vướng mắc về phân loại máy chính và miễn thuế hàng hóa nhập khẩu tạo tài sản cố định. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về việc phân loại theo máy chính:

Căn cứ Điều 7 Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính quy định trường hợp người khai hải quan nhập khẩu máy liên hợp (gồm hai hay nhiều máy) hoặc tổ hợp máy thuộc các Chương 84, Chương 85 và Chương 90 của Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam thực hiện phân loại theo quy định tại Chú giải 3, 4, 5 Phần XVI của Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, không phân biệt các máy đó được nhập khẩu từ nhiều nguồn, về cùng chuyến hay nhiều chuyến, làm thủ tục tại một hay nhiều cửa khẩu khác nhau thì người khai hải quan, cơ quan hải quan thực hiện đăng ký Danh mục máy móc, thiết bị, kèm theo 01 phiếu theo dõi trừ lùi trước khi nhập khẩu lô hàng đầu tiên.

Trường hợp của Công ty TNHH MTV Sản xuất Ô tô Thaco-Mazda nhập khẩu máy liên hợp hoặc tổ hợp máy theo quy định tại Chú giải 3, 4, 5 Phần XVI của Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam không đăng ký Danh mục máy móc, thiết bị trước khi nhập khẩu lô hàng đầu tiên nhưng thực hiện phân loại áp dụng mã số theo máy chính là không đúng quy định tại Điều 7 Thông tư số 14/2015/TT-BTC.

2. Về việc xử lý thuế nhập khẩu

Căn cứ khoản 11 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Điều 14 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định về miễn thuế hàng hóa nhập khẩu tạo tài sản cố định của đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư;

Căn cứ phụ lục II – Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định về Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư;

Căn cứ khoản 1 Điều 17 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, khoản 1 Điều 30 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP quy định về các trường hợp phải thực hiện thông báo Danh mục miễn thuế;

Căn cứ khoản điểm a khoản 4 Điều 30 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP quy định về thời điểm thực hiện thông báo Danh mục miễn thuế;

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 31 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP quy định Danh mục miễn thuế đã được cơ quan hải quan tiếp nhận là một trong các giấy tờ thuộc hồ sơ miễn thuế khi làm thủ tục hải quan;

Căn cứ khoản 3 Điều 31 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP (được sửa đổi bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Nghị định 18/2021/NĐ-CP) quy định về thủ tục miễn thuế;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 28 Nghị định 134/2016/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định 18/2021/NĐ-CP quy định về trường hợp đặc biệt được miễn thuế theo thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

a) Dự án nhà máy sản xuất ô tô Thaco Mazda của Công ty TNHH MTV Sản xuất ô tô Thaco - Mazda thực hiện tại KCN cơ khí Ô tô Chu Lai Trường Hải tại thôn 4 xã Tam Hiệp, Núi Thành, Quảng Nam thuộc dự án ưu đãi đầu tư và được hưởng chính sách ưu đãi miễn thuế nhập khẩu hàng hóa tạo tài sản cố định phục vụ cho hoạt động dự án theo quy định tại khoản 11 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Công ty phải thực hiện thông báo Danh mục miễn thuế trước khi nhập khẩu hàng hóa theo quy định tại khoản 4 Điều 30 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP.

Tuy nhiên, Công ty TNHH MTV Sản xuất ô tô Thaco – Mazda không thực hiện thông báo Danh mục miễn thuế theo quy định, vì vậy, hàng hóa nhập khẩu của Công ty không đáp ứng thủ tục hải quan, thủ tục miễn thuế để áp dụng chính sách miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại khoản 11 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

b) Căn cứ hồ sơ và báo cáo của Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam, Tổng cục Hải quan chưa có cơ sở xác định hàng hóa nhập khẩu tạo tài sản cố định cho dự án Nhà máy sản xuất ô tô Thaco Mazda của Công ty TNHH MTV Sản xuất ô tô Thaco – Mazda thuộc trường hợp đặc biệt để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét miễn thuế theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 28 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP (được bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định 18/2021/NĐ-CP).

Tổng cục Hải quan có ý kiến đề Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCT. Lưu Mạnh Tường (để b/c);
- Lưu: VT, TXNK (3).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nông Phi Quảng